TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÓC MÔN** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 115 /2020/HSST
Ngày: 23/7/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Mỹ Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hồi

2. Ông Nguyễn Minh Thảo

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Phạm Thị Thân là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Bà Phạm Thị Thanh Bình, là Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 94/2020/TLST-HS ngày 21 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 113/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn M , sinh năm 1999; Nơi sinh: Thành phố M; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 21/5B T, xã S, huyện H, Thành phố M; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Học vấn: 4/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Nguyễn Văn K và bà Nguyễn Thị H; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Nhân thân: Năm 2016 bị Tòa án nhân dân huyện Củ Chi xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 210/2016/HSST ngày 26/8/2016; Năm 2018 bị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn xử phạt 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 50/2018/HSST ngày 06/4/2018; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/01/2020 cho đến nay; Bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Bà Nguyễn Thị S , sinh năm 1991 (vắng mặt).
Địa chỉ: ấp L, xã A, thị xã C, tỉnh G.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ 00 phút, ngày 04/01/2020, Nguyễn Văn M điều khiển xe gắn máy màu đen hiệu Wave S, biển số: 51P2 - 0230 đi lòng vòng tìm người có tài sản cướp giật. Khi đến trước nhà số 15/1A tổ 51, ấp Thới Tứ, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, M phát hiện thấy chị Nguyễn Thị S đang đứng trước nhà, trên tay cầm chiếc điện thoại di động hiệu Iphone X có số sim thuê

bao 0705800699, đứng bên lề trái đường nên M điều khiển xe ép sát rồi dùng tay trái giật chiếc điện thoại của chị S, tăng ga chạy tẩu thoát đi về đến khu đồng mả thuộc tổ 31, ấp Thới Tứ 1, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại đây, M lấy điện thoại vừa giật được, tháo sim ra gắn vào chiếc điện thoại Nokia 1202 của mình để sử dụng.

Đến 02 giờ 00 ngày 05/01/2020 chị S mượn máy của điện thoại của chị Trần Thị L có số thuê bao 0941560764 gọi vào số máy của mình gặp M xin chuộc lại máy. M ra giá 3.000.000 đồng thì chị S đồng ý. M điều khiển xe đến nhà chị S mang theo máy đến, đưa qua khe cửa cho chị S nhưng không lọt nên M điều khiển xe bỏ đi. Một lát sau, chị S tiếp tục gọi lại xin chuộc điện thoại thì M điều khiển xe đến và chị S mở cổng, đưa cuộn tiền cho M, lấy lại điện thoại của mình rồi vào nhà đóng cửa lại. Lúc này M đếm tiền, thấy chỉ có 1.200.000 đồng nên nói "Bà đừng để tôi thấy mặt bà nữa, tôi mà thấy tôi đầm bà lòi ruột" xong điều khiển xe chạy đi chơi game bắn cá, còn lại số tiền 11.000 đồng. Sau khi lấy lại điện thoại, chị S kiểm tra thấy không có sim nên kể lại sự việc cho anh Nguyễn Văn A nghe. Đến 08 giờ 40 cùng ngày, anh A dùng máy điện thoại của mình gọi vào số máy của chị S , xin lại sim. M tiếp tục ra giá cho chuộc lại sim là 2.000.000 đồng. Hai bên đồng ý hẹn gặp nhau tại quán 9 Hậu trước khu vực đồng mả để giao dịch thì bị Công an bắt quả tang M cùng tang vật là chiếc máy chứa chiếc sim của chị S , giải giao về trụ sở làm việc.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Văn M khai nhận hành vi như đã nêu trên.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 26 ngày 13/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hóc Môn kết luận: chiếc điện thoại di động hiệu Iphone X256GB, màu đen, số tiền 9.000.000 đồng (BL 62).

Vật chứng thu giữ gồm:

Thu giữ của M:

- 01 xe gắn máy màu đen hiệu Wave S, số khung: RLHHC-09053Y076137, số máy HC: 09E-0076008. M khai mượn xe trên của Võ Hữu H để đi công việc. H mượn xe của người bạn tên C (không rõ lai lich) sau đó cho M mượn, hiếu không biết M sử dụng xe đi cướp giật tài sản. Qua xác minh, xe có số khung, số máy trên có biển số 93F7-2553 do bà Vũ Thị D đứng tên chủ sở hữu, bị mất trộm vào ngày 03/01/2020 tại xã Thới Tam Thôn, huyện hóc Môn. Hiện Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Hóc Môn đang điều tra xử lý.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xám đen và 11.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, là số tiền Minh chơi game còn lại.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone X màu đen số Imel: 359412080129230 cùng 01 sim mobiphone số thuê bao 0705800699 và số tiền 2.000.000 đồng, cơ quan điều tra đã trả cho chị Sang.

- 01 biển số xe: 51P2 – 0230.

Tại bản cáo trạng số 91/CT-VKS-HS ngày 20/5/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn M

về tội "Cướp giật tài sản", theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh sau khi nêu lại nội dung vụ án, phân tích tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, những tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo đã đề nghị:

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo M từ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù đến 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Về vật chứng của vụ án:

+ Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1202 màu xám đen là công cụ bị cáo thực hiện hành vi phạm tội và số tiền 11.000 đồng là số tiền bị cáo chơi game còn lại nên đề nghị tịch thu sung công quỹ Nhà nước

+ Đối với 01 biển số xe: 51P2 – 0230 đề nghị tịch thu tiêu hủy

- Đối với số tiền 1.200.000 đồng bị cáo chiếm đoạt của bị hại: Do bị hại không có yêu cầu bị cáo trả lại số tiền này nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Tại phiên tòa, bị cáo M khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hóc Môn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều khách quan, hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn M đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai nhận tại Cơ quan điều tra. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, với bản kết luận điều tra của Công an huyện Hóc Môn, với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn và đồng thời phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử nhận thấy đã có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 22 giờ 00 phút, ngày 04/01/2020, Nguyễn Văn M điều khiển xe gắn máy đã công khai và nhanh chóng giật chiếc điện thoại di động của bị hại trị giá 9.000.000 đồng (theo kết

luận định giá tài sản số 26 ngày 13/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hóc Môn) rồi rồ ga bỏ chạy.

Hành vi sử dụng xe gắn máy đi cướp giật tài sản của bị cáo thuộc trường hợp "dùng thủ đoạn nguy hiểm" và đây là tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 BLHS. Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố để xét xử bị cáo theo điều luật đã viện dẫn nêu trên là đúng người, đúng tội, nên buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo gây ra nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vì muốn có tiền tiêu xài nên vẫn thực hiện. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất mức độ phạm tội mà bị cáo gây ra, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục riêng cho bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS cho bị cáo là phù hợp.

[5] Xét về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, đã 02 lần bị xét xử về tội "Trộm cắp tài sản". Tuy nhiên, trong 02 lần phạm tội này, bị cáo là người chưa thành niên nên không để lại án tích.

[7] Về xử lý vật chứng của vụ án:

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1202 màu xám đen là công cụ bị cáo thực hiện hành vi phạm tội và số tiền 11.000 đồng là số tiền bị cáo chơi game còn lại.

- Tịch thu tiêu hủy 01 biển số xe: 51P2 – 0230

[8] Đối với số tiền 1.200.000 đồng bị cáo chiếm đoạt của bị hại: Do bị hại không có yêu cầu bị cáo trả lại số tiền này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Đối với hành vi cho bị hại Nguyễn Thị S chuộc lại sim và điện thoại: Do chị S chủ động, tự nguyện liên lạc với bị cáo M và bị cáo M không có hành vi uy hiếp tinh thần bị hại nên chưa đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự là phù hợp.

[10] Về nghĩa vụ chịu án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50, Điều 38 của Bộ luật hình sự;

- Áp dụng Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 329; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội "Cướp giật tài sản".

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù

Thời hạn tù được tính kể từ ngày 05/01/2020

3. Tạm giam bị cáo Nguyễn Văn M 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

4. Xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1202 màu xám đen là công cụ bị cáo thực hiện hành vi phạm tội và số tiền 11.000 đồng là số tiền bị cáo chơi game còn lại.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 biển số xe: 51P2 – 0230

(Các vật chứng nêu trên hiện đang được lưu giữ tại kho vật chứng thuộc chi cục thi hành án dân sự huyện Hóc Môn theo quyết định chuyển vật chứng số 72/QĐ-VKS-HS ngày 20/5/2020; Biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/7/2020; Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 28/4/2020)

5. Án phí: Bị cáo Nguyễn Văn M phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm

6. Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND Tp.HCM;
- Sở Tư pháp Tp.HCM;
- VKSND huyện Hóc Môn;
- Cơ quan điều tra công an H. HM;
- Chi cục THADS H.HM;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Mỹ Linh